

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2021

*“Yêu cầu tuyên bố không công
nhận quan hệ vợ chồng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc " *Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Dương Chiêu H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 135 ấp H, xã L, thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Chị Ông Sớ K, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 135 ấp H , xã L , thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Dương Chiêu H trình bày:

Vào năm 1997, anh Dương Chiêu H kết hôn với chị Ông Sớ K nhưng không đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, vợ chồng anh H sống tại nhà cha mẹ ruột của anh H ở số nhà 135 ấp H , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng đã có 02 (hai) con chung là Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018, anh H và chị K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường tranh chấp cãi vã nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, tình cảm phai nhạt không còn hạnh phúc nữa.

Nay, anh Dương Chiêu H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Chiêu H yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ sống chung giữa anh với chị Ông Sớ K không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Hai con chung là Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và Dương Gia Qu (nam) sinh ngày 13/02/2003 đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân nên anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do anh H giao nộp là bản sao Giấy chứng minh nhân dân; bản sao Sổ hộ khẩu; bản sao Giấy khai sinh của cháu Dương Tuyết H và Dương Gia Q .

Bị đơn chị Ông Sớ K vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2021, chị Ông Sớ K trình bày: Vào năm 1997, chị Ông Sớ K kết hôn với anh Dương Chiêu H nhưng không đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ ruột của anh H ở số nhà 135 ấp H , xã L , thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng đã có 02 (hai) con chung là Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003. Trong cuộc sống chung, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do anh H không chung thủy nên mới yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ vợ

chồng với chị K . Tuy nhiên, chị K vẫn nhẫn nhịn vì thương chồng con, không muốn gia đình tan vỡ.

Nay, chị Ông Số K kiên quyết không đồng ý ly hôn với anh H vì còn thương chồng con.

- Về con chung: Hai con chung là cháu Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và cháu Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản lấy lời khai của cháu Dương Gia Q và Biên bản lấy lời khai của chị Ông Số K .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố quan hệ sống chung giữa anh Dương Chiêu H và chị Ông Số K không phải là quan hệ vợ chồng. Tại thời điểm xét xử 02 (hai) con chung là Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và cháu Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; Anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Chiêu H khởi kiện, yêu cầu tuyên bố quan hệ sống chung giữa anh H với chị Ông Số K không phải là quan hệ vợ chồng. Yêu cầu của anh H được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Ông Sớ K đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của hai cháu Dương Tuyết H và Dương Gia Q ; lời trình bày của cả hai bên đương sự, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định anh H và chị K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung giữa anh H và chị K có 02 (hai) con chung là cháu Dương Tuyết H và Dương Gia Q là sự thật. Tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, hôn nhân giữa anh Dương Chiêu H và chị Ông Sớ K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Dương Chiêu H và chị Ông Sớ K là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Tại thời điểm xét xử 02 (hai) cháu Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và cháu Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa anh Dương Chiêu H và chị Ông Sớ K không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Tại thời điểm xét xử 02 (hai) cháu Dương Tuyết H (nữ), sinh ngày 01/01/1998 và cháu Dương Gia Q (nam) sinh ngày 13/02/2003 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Dương Chiêu H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006422 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Anh Dương Chiêu H có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; chị Ông Sớ K có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU